

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN ĐÌNH CHỈ VIỆC THI HÀNH, NGỪNG HIỆU LỰC,
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ HOẶC BAN HÀNH MỚI CỦA HĐND, UBND TỈNH LAI CHÂU
TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA 2019 - 2023**

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) | Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị | Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo | Thời gian dự kiến trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản |
|-------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| I. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH | | | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 103/2007/NQ-HĐND ngày 11/12/2007 | V/v ban hành chính sách hỗ trợ lương thực cho 5 dân tộc đặc biệt khó khăn nhằm bảo vệ và phát triển rừng | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Ban Dân tộc | Quý II/2024 |
| 2 | Nghị quyết | 105/2007/NQ-HĐND ngày 11/12/2007 | V/v ban hành Quy định mức thu do các nhà đầu tư nộp ngân sách tỉnh để đầu tư cải tạo, nâng cấp, tu bổ, xây dựng mới cơ sở hạ tầng đối với những dự án khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Các văn bản là căn cứ ban hành Nghị quyết như Luật Khoáng sản năm 1996 (được sửa đổi, bổ sung năm 2005); Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Nghị định số 160/2005/NĐ-CP | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý IV/2024 |

| | | | | | | | |
|---|------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------|
| | | | | | ngày 27/12/2005 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành | | |
| 3 | Nghị quyết | 140/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 | Thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2015, có xét đến năm 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý IV/2024 |
| 4 | Nghị quyết | 141/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 | Thông qua chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Lai Châu đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Công thương | Quý III/2024 |
| 5 | Nghị quyết | 178/2010/NQ-HĐND ngày 13/7/2010 | V/v Thông qua Đề án đào tạo Bác sỹ, Dược sỹ đại học, Bác sỹ chuyên khoa I, chuyên khoa II, Thạc sỹ; Dược sỹ chuyên khoa I, chuyên khoa II, Thạc sỹ tỉnh Lai Châu giai đoạn 2010-2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Y tế | Quý IV/2024 |
| 6 | Nghị quyết | 11/2011/NQ-HĐND ngày 16/7/2011 | V/v thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu đến năm 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 7 | Nghị quyết | 16/2011/NQ-HĐND ngày 16/7/2011 | Về công tác di dân, tái định cư Dự án thủy điện Lai Châu | Bãi bỏ | Công tác di dân tái định cư thủy điện Lai Châu hiện nay đã hoàn thành | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý IV/2024 |
| 8 | Nghị quyết | 18/2011/NQ-HĐND ngày | Về thông qua Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Lai | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác | Sở Lao động, Thương | Năm 2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------|
| | | 16/7/2011 | Châu giai đoạn 2011 - 2020” | | định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | binh và xã hội | |
| 9 | Nghị quyết | 26/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 | V/v ban hành chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh bán trú tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Đối tượng thụ hưởng chính sách không còn phù hợp | Sở tài chính | Tháng 12/2024 |
| 10 | Nghị quyết | 35/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 | Về Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Nội vụ | Tháng 7/2024 |
| 11 | Nghị quyết | 38/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 | Về việc thông qua Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Lai Châu giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Công thương | Quý III/2024 |
| 12 | Nghị Quyết | 51/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 | Thông qua Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu đến năm 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Quý IV/2024 |
| 13 | Nghị quyết | 73/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 | Về việc thông qua quy hoạch phát triển hệ thống y tế tỉnh Lai Châu đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 | Bãi bỏ | Hiện tại, Quy hoạch tỉnh Lai Châu đã được Thủ tướng chính phủ ban hành tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Do đó, Nghị quyết số 73/2013/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định hiện hành. | Sở Y tế | Quý IV/2024 |
| 14 | Nghị quyết | 112/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 | Về việc thông qua giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 112/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 về việc thông qua giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu trong giai đoạn 5 năm từ 2015-2019. Tuy | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý IV/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------|
| | | | | | nhiên, hiện tại HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 44/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 quy định giá đất 5 năm, giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh. Như vậy, Nghị quyết số 112/2014/NQ-HĐND đã không còn thực hiện trên thực tế nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật. Do đó cần xem xét, bãi bỏ Nghị quyết này cho phù hợp. | | |
| 15 | Nghị quyết | 118/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 | Quy định cụ thể một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Thay thế | Một số căn cứ pháp lý trực tiếp để ban hành Nghị quyết đã hết hiệu lực như: Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 ngày 01 năm 2014 và Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp đã bị thay thế bởi Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở. Trong đó tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính quy định “ <i>Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định các mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương</i> ”. Do đó, cần ban hành Nghị quyết thay thế cho phù hợp với quy định. | Sở Tư pháp | Tháng 5/2024 |
| 16 | Nghị quyết | 124/2015/NQ-HĐND ngày 18/5/2015 | Quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Luật Đầu tư công năm 2014 là căn cứ pháp lý trực tiếp để ban hành Nghị quyết số 124/2015/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành do được thay thế bởi Luật Đầu tư công năm 2019. Tuy nhiên, Luật Đầu tư công 2019 không quy định địa phương ban hành văn bản quy định tiêu chí dự án nhóm C. Do đó, đề nghị bãi bỏ Nghị quyết này để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 17 | Nghị quyết | 131/2015/NQ-HĐND ngày | Về việc bảo đảm tài chính cho các hoạt động | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác | Sở Y tế | Quý IV/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------|
| | | 17/7/2015 | phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu | | định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | | |
| 18 | Nghị quyết | 136/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 | Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 19 | Nghị quyết | 139/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 | Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 20 | Nghị quyết | 142/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 | Chấp thuận danh mục các dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng. Thông qua danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016 trên địa bàn tỉnh | Bãi bỏ | Một số căn cứ pháp lý trực tiếp để ban hành Nghị quyết hiện tại đã hết hiệu lực và được sửa đổi, bổ sung như: Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 được thay thế bằng Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Bên cạnh đó, hiện nay các dự án phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng hàng năm đều được HĐND tỉnh thông qua dưới hình thức văn bản cá biệt. Do đó, đề nghị bãi bỏ Nghị quyết cho phù hợp với quy định. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý IV/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------|
| 21 | Nghị quyết | 30/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 | Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Năm 2024 |
| 22 | Nghị quyết | 31/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 | Thông qua Đề án phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Quý IV/2024 |
| 23 | Nghị quyết | 32/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 | Thông qua Đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Quý IV/2024 |
| 24 | Nghị quyết | 36/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 | Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 | Bãi bỏ | Hiện nay quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu được thực hiện theo Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của HĐND tỉnh. Tuy nhiên Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND không thay thế Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND. Do đó, đề nghị bãi bỏ Nghị quyết để phù hợp với quy định. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Tháng 7/2024 |
| 25 | Nghị quyết | 37/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 | Thông qua đề án nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cơ sở giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Y tế | Quý IV/2024 |
| 26 | Nghị quyết | 38/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 | Thông qua đề án về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Y tế | Quý IV/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------|
| 27 | Nghị quyết | 46/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 | Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh | Năm 2024 |
| 28 | Nghị quyết | 51/2016/NQ-HĐND ngày 14/10/2016 | Phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh các xã biên giới giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 29 | Nghị quyết | 53/2016/NQ-HĐND ngày 14/10/2016 | Về ổn định và phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư các công trình thủy điện quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 30 | Nghị quyết | 54/2016/NQ-HĐND ngày 14/10/2016 | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 31 | Nghị quyết | 60/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 | Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------|
| 32 | Nghị quyết | 61/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, nguồn vốn ngân sách địa phương | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 33 | Nghị quyết | 67/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 | Về Chương trình phát triển kinh tế của khẩu tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 34 | Nghị quyết | 68/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 | Phát triển du lịch Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch | Tháng 4/2024 |
| 35 | Nghị quyết | 07/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 | Quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Thay thế | Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 37/2023/UBTVQH15 ngày 06/9/2023 quy định chi tiết việc các cơ quan thanh tra được trích một phần từ các khoản tiền thu phát hiện qua thanh tra sau khi nộp NSNN và được áp dụng từ năm 2024, do đó cần phải ban hành Nghị quyết để thay thế Nghị quyết trên cho phù hợp quy định của Nghị quyết số 37/2023/UBTVQH15 ngày 06/9/2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. | Sở Tài chính; Thanh tra tỉnh | Sau khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn |
| 36 | Nghị quyết | 10/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 | Quy định nội dung, định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Xây dựng | Quý II/2024 |
| 37 | Nghị quyết | 12/2017/NQ- | Điều chỉnh quy hoạch sử | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng | Sở Tài | Quý II/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------|
| | | HĐND ngày 14/7/2017 | dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Lai Châu | | trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | nguyên và Môi trường | |
| 38 | Nghị quyết | 25/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 | Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo, công tác quản lý giảm nghèo ở cấp xã thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2018 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Năm 2024 |
| 39 | Nghị quyết | 06/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 | Ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Sửa đổi, bổ sung | Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND, việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đã đạt được kết quả quan trọng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tuy nhiên, mức độ phân cấp thẩm quyền trong việc quản lý, sử dụng tài sản công cho Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương, Chủ tịch UBND cấp huyện đến nay phát sinh một số bất cập, chưa đề cao được tính tự chủ, không phù hợp với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách, một số điểm chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của đơn vị. Do đó, cần phải sửa đổi, bổ sung Quyết | Sở Tài chính | Quý II/2024 |

| | | | | | định này cho phù hợp | | |
|----|------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------|
| 40 | Nghị quyết | 08/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 | Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019 | Bãi bỏ | Thời gian thực hiện đã kết thúc. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh | Năm 2024 |
| 41 | Nghị quyết | 16/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 | Kế hoạch phát triển kinh - tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2019 | Bãi bỏ | Thời gian thực hiện đã kết thúc. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 42 | Nghị quyết | 15/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 | Quy định nội dung và mức hỗ trợ phương tiện nghe - xem thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2020. | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Thông tin và truyền thông | Quý IV/2024 |
| 43 | Nghị quyết | 20/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 | Sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, nguồn vốn ngân sách địa phương | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 44 | Nghị quyết | 26/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 | Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020 | Bãi bỏ | Thời gian thực hiện đã kết thúc. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh | Năm 2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------|
| 45 | Nghị quyết | 34/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 | Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 | Bãi bỏ | Thời gian thực hiện đã kết thúc. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 46 | Nghị quyết | 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 | Quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở ở các xã khu vực II không được hưởng chế độ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh | Bãi bỏ | Thời gian thực hiện chính sách trong 3 năm, từ năm học 2020 - 2021 đến hết năm học 2022 - 2023 và không quá 09 tháng/năm học/học sinh. Do vậy hiện tại đã hết thời gian thực hiện, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Giáo dục và Đào tạo | Tháng 7/2024 |
| 47 | Nghị quyết | 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 | Sửa đổi Khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở ở các xã khu vực II không được hưởng chế độ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh | Bãi bỏ | | | |
| 48 | Nghị quyết | 59/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 | Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai | Sửa đổi, bổ sung | Nhằm điều chỉnh mức hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn ở nơi triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết 59/2021/NQ-HĐND, tạo hành lang pháp lý cho công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Tháng 3/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------|
| | | | đoạn 2021 - 2025 | | địa bàn tỉnh | | |
| 49 | Nghị quyết | | Quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Ban hành mới | Tại điểm h, Điều 80 của Luật Chăn nuôi quy định “Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi”. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Đã trình HĐND tỉnh |
| 50 | Nghị quyết | | Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Ban hành mới | Tại tiết d điểm 7 Mục VI, Điều 1, Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm của UBND cấp tỉnh quy định: “Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương xây dựng, và ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình tại địa phương”. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Tháng 4/2024 |
| 51 | Nghị quyết | | Đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu | Ban hành mới | Đề phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Tháng 4/2024 |
| 52 | Nghị quyết | | Hỗ trợ việc xây dựng, thực hiện quy ước hương ước trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Ban hành mới | Thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 22, Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Tháng 9/2024 |
| 53 | Nghị quyết | | Ban hành Quy định nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Ban hành mới | Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ | Sở Khoa học và Công nghệ | Tháng 4/2024 |
| 54 | Nghị quyết | | Phân định cụ thể các | Ban hành | Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày | Sở Tài | Năm 2024 |

| | | | | | | | |
|---------------------------------------------------------|------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| | | | nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu | mới | 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường; Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường | nguyên và Môi trường | |
| II. QUYẾT ĐỊNH, CHỈ THỊ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH | | | | | | | |
| 55 | Quyết định | 02/2004/QĐ-UB ngày 10/3/2004 | V/v ban hành quy chế quản lý và chính sách ưu đãi đối với khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19/04/2001 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với Khu kinh tế cửa khẩu biên giới làm căn cứ quy định nội dung, cơ sở để ban hành quyết định đã hết hiệu lực. Các nội dung của Quyết định đã không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Ví dụ như: chính sách ưu đãi đầu tư đã không còn phù hợp với Luật Đầu tư năm 2020... | Ban quản lý Khu kinh tế | Quý III/2024 |
| 56 | Quyết định | 59/2004/QĐ-UBND ngày 18/8/2004 | Ban hành quy định mối quan hệ lệ lối làm việc giữa cán bộ thuộc các Sở, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang được trung tập về xã làm công tác xóa đói giảm nghèo | Bãi bỏ | Căn cứ ban hành văn bản như: Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 02/7/2004 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo và việc làm giai đoạn 2004-2010; Nghị quyết 16/2004/NQ-HĐ12 của HĐND tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo - việc làm tỉnh Lai Châu giai đoạn 2004-2010 đã hết hiệu lực. Vì vậy, Quyết định số 59/2004/QĐ-UBND đã không còn phù hợp do việc ban hành văn bản căn cứ theo các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; quy định này thực hiện cho giai đoạn 2004-2010, hiện nay cán bộ được trung tập về cấp xã làm công tác xóa đói giảm nghèo đã kết thúc | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Năm 2024 |
| 57 | Quyết định | 75/2004/QĐ-UB ngày | V/v ban hành quy chế hoạt động của các đội | Bãi bỏ | Căn cứ để ban hành Quyết định là Chỉ thị số 51/CT-BTL ngày 23/10/2002 của Bộ Tư lệnh Quân khu II | BCH Quân sự tỉnh | Năm 2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------|
| | | 25/10/2004 | công tác tăng cường cho cơ sở | | về việc tổ chức và hoạt động của các tổ đội công tác tăng cường cho các cơ sở trọng điểm trên địa bàn tỉnh Lai châu; văn bản số 44-CV/TU ngày 11/10/2004 của Tỉnh ủy lâm thời Lai Châu về việc Ban hành quy chế hoạt động của các đội công tác tăng cường cho cơ sở. Hiện nay, Quyết định này không còn phù hợp với quy định hiện hành, cần bãi bỏ nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật | | |
| 58 | Quyết định | 92/2004/QĐ-UB ngày 24/12/2004 | V/v quy định về phân cấp quản lý đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ quy định nội dung, cơ sở để ban hành quyết định đã hết hiệu lực (ví dụ: các Nghị định: số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999, số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 số 66/2003/NĐ-CP ngày 12/6/2003)... Các nội dung của Quyết định đã không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Hiện nay, hoạt động đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng,... | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 59 | Quyết định | 96/2004/QĐ-UB ngày 27/12/2004 | V/v thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư | Bãi bỏ | Thông tư số 109/2000/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2000 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí thẩm định đầu tư làm căn cứ quy định nội dung, cơ sở để ban hành quyết định đã hết hiệu lực. Hiện nay, việc thu, nộp, sử dụng phí, lệ phí (trong đó có phí thẩm định đầu tư) được thực hiện theo Luật Phí, lệ phí năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. | Sở Tài chính | Tháng 12/2024 |
| 60 | Quyết định | 01/2005/QĐ-UBND ngày 06/01/2005 | Về quy trình cứu trợ - Mức cứu trợ cho nhân dân bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt hòa hoãn | Bãi bỏ | Căn cứ pháp lý và nội dung của Quyết định đã không còn phù hợp với các quy định hiện hành. Hiện nay, công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai được thực hiện theo Luật Phòng chống thiên tai năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các chính sách hỗ trợ thiệt hại do thiên tai được thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông | Sở Tài chính | Tháng 12/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|
| | | | | | <p>nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 93/2021/NĐ-CP. Do đó, cần bãi bỏ nhằm bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.</p> | | |
| 61 | Quyết định | 44/2005/QĐ-UBND ngày 24/5/2005 | Ban hành mức thu, chi tiền giấy thi, giấy nháp, tiền bằng tốt nghiệp phục vụ kỳ thi tốt nghiệp các cấp | Bãi bỏ | <p>Thẩm quyền ban hành văn bản không phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019) và Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020)</p> | Sở Tài chính | Tháng 12/2024 |
| 62 | Quyết định | 55/2005/QĐ-UBND ngày 03/6/2005 | Về khung mức chi nhuận bút cho các loại hình báo viết | Bãi bỏ | <p>Các quy định về nhuận bút cho các loại hình báo viết tại văn bản Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút; Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 01/7/2003 của Bộ Văn hóa Thông tin và Bộ Tài chính về hướng dẫn việc chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút đối với một số loại hình tác phẩm quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ; ... làm căn cứ quy định nội dung, cơ sở để ban hành quyết định số 55/2005/QĐ-UBND đã bị bãi bỏ. Do đó, Quyết định này không còn phù hợp với thực tế</p> | Sở Tài chính | Quý I/2024 |
| 63 | Quyết định | 68/2005/QĐ-UBND ngày 10/8/2005 | V/v Ban hành mức chi cho công tác bảo vệ đường biên mốc giới trên địa bàn tỉnh Lai Châu từ năm 2005 | Bãi bỏ | <p>Các văn bản làm căn cứ ban hành Quyết định như Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002 đã bị thay thế bởi Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế-xã hội tuyến Biên giới Việt-Trung đến 2010 đã hết giai đoạn thực hiện. Bên cạnh đó, thẩm quyền ban hành văn bản không phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019) và Luật Ngân sách nhà nước năm</p> | Sở Tài chính | Tháng 12/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------|
| | | | | | 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) | | |
| 64 | Quyết định | 73/2005/QĐ-UBND ngày 23/8/2005 | Ban hành quy định về quản lý, sử dụng vốn ngân sách Nhà nước cho công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Trung quốc thuộc địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Thông tư liên tịch số 03/2003/TT-BLĐT BXD-BTC-BNV làm căn cứ quy định nội dung, cơ sở để ban hành quyết định đã hết hiệu lực thi hành. Nội dung của văn bản không còn phù hợp với quy định và tình hình thực tiễn. Do đó cần bãi bỏ nhằm đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 65 | Quyết định | 89/2005/QĐ-UBND ngày 21/10/2005 | V/v ban hành chính sách hỗ trợ đối với cán bộ tăng cường chính sách xóa đói giảm nghèo với các xã đặc biệt khó khăn bằng chế độ công tác phí | Bãi bỏ | Hiện nay, Quyết định này đã không còn phù hợp do: Việc ban hành văn bản căn cứ theo các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; Quy định này thực hiện cho giai đoạn 2004-2010, hiện nay cán bộ được trung tập về cấp xã làm công tác xóa đói giảm nghèo đã kết thúc; Thẩm quyền ban hành văn bản không phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019) và Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) | Sở Tài chính | Tháng 12/2024 |
| 66 | Quyết định | 93/2005/QĐ-UBND ngày 16/11/2005 | V/v ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng | Bãi bỏ | Các Quyết định này đã không còn phù hợp do: - Hiện nay không còn Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng mà chỉ có Văn phòng đại diện Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Lai Châu tại cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng - Kim Thủy Hà thuộc Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu; - Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ quy định nội dung và cơ sở ban hành các Quyết định đã hết hiệu lực thi hành; | BQL khu kinh tế | Quý III/2024 |
| 67 | Quyết định | 94/2005/QĐ-UBND ngày 16/11/2005 | V/v ban hành quy định trình tự thủ tục xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | - Việc quản lý và điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền được thực hiện theo Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ) và Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền | BQL khu kinh tế | Quý III/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|
| | | | | | ban hành kèm theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ. | | |
| 68 | Quyết định | 97/2005/QĐ-UBND ngày 06/12/2005 | V/v ban hành quy định xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ quy định nội dung và cơ sở ban hành các Quyết định đã hết hiệu lực thi hành. Hiện nay, việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực (trong đó có hành vi vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp) được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022) | Sở Công thương | Quý III/2024 |
| 69 | Quyết định | 104/2005/QĐ-UBND ngày 20/12/2005 | V/v ban hành bảng giá tối thiểu tính thuế giá trị gia tăng và lệ phí trước bạ xe máy trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ quy định nội dung và cơ sở ban hành các Quyết định đã hết hiệu lực thi hành. Hiện nay, việc tính thuế trước bạ (bao gồm cả mô tô, xe máy) thực hiện theo Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ; Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28/02/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP | Sở Tài chính | Tháng 12/2024 |
| 70 | Quyết định | 41/2006/QĐ-UBND ngày 08/6/2006 | V/v thực hiện chính sách trợ cước vận chuyển các mặt hàng chính sách trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Nội dung chính sách không còn phù hợp với các quy định hiện hành, văn bản không còn được áp dụng trong thực tiễn. | Ban Dân tộc | Quý II/2024 |
| 71 | Quyết định | 44/2006/QĐ-UBND ngày 26/6/2006 | Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Thông tư số 112/2004/TT-BTC ngày 24/11/2004 về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam là căn cứ ban hành Quyết định đã bị thay thế bởi Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính. Do đó, Quyết định số 44/2006/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định hiện hành | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Năm 2024 |
| 72 | Quyết định | 54/2006/QĐ- | Phê duyệt Quy hoạch | Bãi bỏ | Giai đoạn thực hiện đã kết thúc. | UBND | Năm 2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|
| | | UBND ngày 15/8/2006 | tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Mường Tè giai đoạn 2006 - 2010, tầm nhìn 2020 | | Theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 thì hiện nay, không còn quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện | huyện Mường Tè | |
| 73 | Quyết định | 56/2006/QĐ-UBND ngày 25/8/2006 | V/v ban hành giá xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | <p>Các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên như Luật Xây dựng 2003; Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 04/2005/TT-BXD ngày 01/4/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình; ... làm căn cứ quy định nội dung, cơ sở ban hành quyết định đã bị thay thế.</p> <p>Theo khoản 2 Điều 26 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư số 11/2021/TT-BXD thì Đơn giá xây dựng công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố là cơ sở để xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; được xác định trên cơ sở định mức xây dựng do cơ quan có thẩm quyền ban hành (Bộ Xây dựng) và giá các yếu tố chi phí gồm giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công phù hợp với thời điểm xác định đơn giá xây dựng công trình. Đơn giá xây dựng do UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 56/2006/QĐ-UBND đã không còn phù hợp với thời điểm hiện tại.</p> | Sở Xây dựng | Quý II/2024 |
| 74 | Quyết định | 08/2007/QĐ-UBND ngày 18/4/2007 | Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đơn giá xây dựng cơ bản tỉnh Lai Châu | | | | |
| 75 | Quyết định | 33/2007/QĐ-UBND ngày 24/12/2007 | V/v Quy định mức thu tự nguyện do các nhà đầu tư nộp ngân sách tỉnh để đầu tư cải tạo, nâng cấp, tu bổ, xây dựng mới cơ sở hạ tầng đối với những dự án khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | <p>Các văn bản là căn cứ ban hành Nghị quyết như Luật Khoáng sản năm 1996 (được sửa đổi, bổ sung năm 2005); Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi</p> | Sở Tài chính | Tháng 12/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------|
| | | | | | hành. Văn bản không còn được áp dụng trong thực tiễn. | | |
| 76 | Quyết định | 04/2008/QĐ-UBND ngày 31/1/2008 | Ban hành chính sách hỗ trợ lương thực cho 5 dân tộc đặc biệt khó khăn nhằm bảo vệ phát triển rừng | Bãi bỏ | Thời gian thực hiện chính sách trong 3 năm (Từ năm 2008 đến năm 2010). Do đó đã hết giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng trong thực tiễn | Ban Dân tộc | Quý II/2024 |
| 77 | Quyết định | 40/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Ban Thi đua - Khen thưởng đã chuyển về Sở Nội vụ và đổi thành phòng chuyên môn (phòng Thi đua, Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ). Do đó, Quyết định số 40/2008/QĐ-UBND không còn phù hợp. | Sở Nội vụ | Tháng 7/2024 |
| 78 | Quyết định | 41/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công thương tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Theo Quyết định 8658/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường thì Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu đã được tổ chức, sắp xếp lại trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường | Sở Công thương | Quý III/2024 |
| 79 | Quyết định | 14/2009/QĐ-UBND ngày 25/6/2009 | V/v Phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lai Châu đến năm 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn quy hoạch. Văn bản không còn được áp dụng trong thực tiễn | Sở Xây dựng | Quý II/2024 |
| 80 | Quyết định | 15/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 | V/v Ban hành bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình, bảng đơn giá nhân công trong xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên như Luật Xây dựng 2003; Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2005 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước; Nghị định số 110/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về việc Quy định mức lương tối thiểu vùng; Thông tư số 07/2007/TT- | Sở Xây dựng | Quý II/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------|
| | | | | | <p>BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình ...; làm căn cứ quy định nội dung, cơ sở ban hành quyết định đã bị thay thế;</p> <p>Theo khoản 2 Điều 26 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư số 11/2021/TT-BXD thì UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền cho Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng (theo quý hoặc sớm hơn khi cần thiết); đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (theo định kỳ hàng năm hoặc sớm hơn khi cần thiết). Do đó, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình, bảng đơn giá nhân công trong xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu do UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND đã không còn phù hợp.</p> | | |
| 81 | Quyết định | 26/2009/QĐ-UBND ngày 21/10/2009 | V/v tạm điều chỉnh giảm mức thu tự nguyện đóng góp của các nhà đầu tư và công tác quản lý trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản vàng tại khu vực xã Pắc ta, huyện Tân Uyên và xã Phúc Than, huyện Than Uyên | Bãi bỏ | <p>Các văn bản là căn cứ ban hành Nghị quyết như Luật Khoáng sản năm 1996 (được sửa đổi, bổ sung năm 2005); Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành. Văn bản đã không còn được áp dụng trong thực tiễn.</p> | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý III/2024 |
| 82 | Quyết định | 03/2010/QĐ-UBND ngày 20/01/2010 | Nâng mức hỗ trợ tiền ăn cho các học viên trong đào tạo và bồi dưỡng nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Nội dung của Quyết định không còn phù hợp với tình hình thực tế địa phương | Sở Tài chính | Tháng 12/2024 |
| 83 | Quyết định | 06/2010/QĐ-UBND ngày | V/v Ban hành Quy định hỗ trợ đầu tư công trình | Bãi bỏ | Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ thực hiện đến năm 2020. Do đó, đã hết | Sở Giao thông vận | Quý IV/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|
| | | 01/6/2010 | giao thông thôn bản, liên thôn bản trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ | | giai đoạn thực hiện, không còn được áp dụng trong thực tiễn | tải | |
| 84 | Quyết định | 09/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 | V/v ban hành quy định hỗ trợ bảo vệ rừng - khoanh nuôi tái sinh tại các xã đặc biệt khó khăn huyện Tam Đường và Thị xã Lai Châu | Bãi bỏ | Nội dung của văn bản không còn phù hợp. Văn bản không còn được áp dụng trong thực tiễn. Căn cứ ban hành Quyết định là Nghị quyết số 173/2010/NQ-HĐND12 ngày 17/5/2010 của HĐND tỉnh Lai Châu về việc Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ bảo vệ rừng; cán bộ tăng cường đối với các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Tam Đường và thị xã Lai Châu giai đoạn 2010-2015 đã hết hiệu lực. | Sở Tài chính | Tháng 12/2024 |
| 85 | Quyết định | 28/2010/QĐ-UBND ngày 08/12/2010 | V/v ban hành Quy định thực hiện, chính sách đào tạo bác sỹ, dược sỹ đại học; bác sỹ, dược sỹ: chuyên khoa I, chuyên khoa II, thạc sỹ tỉnh Lai Châu giai đoạn 2010-2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Y tế | Quý IV/2024 |
| 86 | Quyết định | 01/2012/QĐ-UBND ngày 13/01/2012 | V/v quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh bán trú tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Đối tượng thụ hưởng chính sách không còn phù hợp | Sở Tài chính | Tháng 12/2024 |
| 87 | Quyết định | 07/2012/QĐ-UBND ngày 15/02/2012 | Ban hành chương trình phát triển đô thị thị xã Lai Châu để đạt tiêu chí đô thị loại III vào năm 2013 và thành lập Thành phố Lai Châu vào năm | Bãi bỏ | Thị xã Lai Châu hiện nay đã được công nhận là Thành phố. Do đó, Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với thực tế | Sở Xây dựng | Quý II/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| | | | 2015 | | | | |
| 88 | Quyết định | 12/2012/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 | V/v sửa đổi Điểm a, Khoản 3, Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2008/QĐ-UBND ngày 30/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Quyết định số 23/2008/QĐ-UBND ngày 30/9/2008 đã bị thay thế bởi Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND; đồng thời Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND. Do đó, Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý III/2024 |
| 89 | Quyết định | 16/2012/QĐ-UBND ngày 06/8/2012 | V/v quy định đơn giá tiền công áp dụng để chi trả cho người lao động trực tiếp làm công việc duy tu, bảo dưỡng mốc giới và phát quang đường biên giới Việt - Trung | Bãi bỏ | Các căn cứ pháp lý để ban hành văn bản đã hết hiệu lực như: Nghị định số 205/2004/NĐ-CP đã bị thay thế bởi Nghị định 49/2013/NĐ-CP, đồng thời Nghị định 49/2013/NĐ-CP cũng đã bị thay thế bởi Nghị định 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 3479/2001/QĐ-BGTVT đã được thay thế bởi Quyết định số 3409/QĐ-BGTVT ngày 08/9/2014... Bên cạnh đó, các nội dung liên quan đến đơn giá tiền công cho lao động trực tiếp làm công việc duy tu, bảo dưỡng mốc giới và phát quang đường biên giới không được quy định trong văn bản cấp trên nên không có căn cứ để trình UBND tỉnh ban hành. Do đó, Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định hiện hành. | Sở Lao động, Thương Binh và Xã hội | Năm 2024 |
| 90 | Quyết định | 37/2012/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 | V/v ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản Nhà nước | Thay thế | Căn cứ để ban hành văn bản đã hết hiệu lực toàn bộ như: Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 06/6/2009 của Chính phủ; Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính; Thông tư số 123/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, khai thác phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước. Do đó, Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định hiện hành. | Sở Tài chính | Quý I/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------|
| 91 | Quyết định | 41/2012/QĐ-UBND ngày 13/12/2012 | V/v phân cấp, ủy quyền quản lý cấp giấy phép karaoke | Thay thế | Đề phù hợp với quy định tại Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Tháng 5/2024 |
| 92 | Quyết định | 03/2013/QĐ-UBND ngày 04/02/2013 | Ban hành Quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” | Thay thế | Căn cứ trực tiếp để ban hành Quyết định là Thông tư số 23/2012/TT-BCA đã được thay thế bởi Thông tư số 124/2021/TT-BCA của Bộ Công an về việc quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự". Do đó, Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định hiện hành. | Công an tỉnh | Năm 2024 |
| 93 | Quyết định | 09/2013/QĐ-UBND ngày 10/6/2013 | V/v ban hành một số nội dung cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La, Lai Châu, Huội Quảng, Bản Chát trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Hiện nay, công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La, Lai Châu, Huội Quảng, Bản Chát trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã hoàn thành toàn bộ. Do đó, Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND không còn thực hiện trên thực tế | Sở Tài chính | Quý I/2024 |
| 94 | Quyết định | 12/2013/QĐ-UBND ngày 31/7/2013 | V/v Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 23/8/2010 của UBND tỉnh v/v Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương năm 2011 và ổn định cho các năm tiếp theo và QĐ số 29/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của UBND tỉnh V/v ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011 | Bãi bỏ | Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND ngày 23/8/2010 của UBND tỉnh v/v Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương năm 2011 và ổn định cho các năm tiếp theo và Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của UBND tỉnh đã hết hiệu lực toàn bộ. Do đó, Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND không còn phù hợp. | Sở Tài chính | Quý II/2024 |

| | | | | | | | |
|----|------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------|
| 95 | Quyết định | 13/2014/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 | Về việc sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 10/6/2013 của UBND tỉnh về ban hành một số nội dung cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La, Lai Châu, Huội Quảng, Bản Chát trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Hiện nay, công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La, Lai Châu, Huội Quảng, Bản Chát trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã hoàn thành toàn bộ. Do đó, Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND không còn thực hiện trên thực tế | Sở Tài chính | Quý I/2024 |
| 96 | Quyết định | 32/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 | Về việc nâng mức trợ cấp xã hội cho đối tượng đang nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Các căn cứ pháp lý để UBND tỉnh ban hành Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành. Hiện nay, việc thực hiện trợ cấp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Do đó, Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND không còn phù hợp. | Sở Tài chính | Tháng 12/2024 |
| 97 | Quyết định | 01/2015/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 | Quy định về chi cho một số hoạt động có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Một số căn cứ pháp lý trực tiếp để ban hành Quyết định đã hết hiệu lực như: Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 ngày 01 năm 2014 và Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp đã bị thay thế bởi Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở. Do đó, Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định hiện hành. | Sở Tư pháp | Tháng 7/2024 |
| 98 | Quyết định | 11/2015/QĐ- | Ban hành Quy định chức | Thay thế | Theo quy định tại Điều 22, Luật thanh tra năm 2022 | Thanh tra | Sau khi có |

| | | | | | | | |
|-----|------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------|
| | | UBND ngày 08/5/2015 | năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Lai Châu | | và khoản 9, Điều 1 của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đã sửa đổi, bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, cụ thể bổ sung thêm nội dung "tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Công tác tiếp công dân". Do đó cần phải ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định trên cho phù hợp với quy định của Luật thanh tra năm 2022 và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. | tỉnh | Thông tư hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ |
| 99 | Quyết định | 13/2015/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 | Quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Luật Đầu tư công năm 2014 là căn cứ pháp lý trực tiếp để ban hành Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành do được thay thế bởi Luật Đầu tư công năm 2019. Tuy nhiên, Luật Đầu tư công 2019 không quy định địa phương ban hành văn bản quy định tiêu chí dự án nhóm C. Do đó, cần phải bãi bỏ để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 100 | Quyết định | 33/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 | Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 101 | Quyết định | 36/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 | V/v giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư ngân sách địa phương năm 2016 | Bãi bỏ | Căn cứ trực tiếp để UBND tỉnh ban hành Quyết định này là Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2016. Tuy nhiên, Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 đã hết hiệu lực toàn bộ. Do đó, đề nghị bãi bỏ Quyết định này để phù hợp với quy định. | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 102 | Quyết định | 41/2015/QĐ-UBND ngày | Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác | Sở Kế hoạch và | Năm 2024 |

| | | | | | | | |
|------------|------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------|
| | | 31/12/2015 | định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016 - 2020 | | định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Đầu tư | |
| 103 | Quyết định | 40/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 | Ban hành Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Thay thế | Một số căn cứ pháp lý được UBND sử dụng để ban hành Quyết định như: Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại đã hết hiệu lực bị thay thế bởi Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ về việc quy định quy trình tiếp công dân hết hiệu lực bị thay thế bởi Thông tư 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc quy định quy trình tiếp công dân. Do đó, một số nội dung của Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 không còn phù hợp. Vì vậy, đề nghị cơ quan có thẩm quyền thay thế cho phù hợp theo quy định. | Văn phòng UBND tỉnh; Thanh tra tỉnh | Năm 2025 |
| 104 | Quyết định | 14/2016/QĐ-UBND ngày 07/6/2016 | Ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản, ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Các nội dung về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đã được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Kèm theo quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 về Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2021 - 2026. Do đó, đề nghị bãi bỏ Quyết định này cho phù hợp. | Văn phòng UBND tỉnh | Quý III/2024 |
| 105 | Quyết định | 25/2016/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 | Quy định thực hiện thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 | Bãi bỏ | Căn cứ Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 23/8/2016. Hiện nay quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu được thực hiện theo Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của HĐND tỉnh. Do đó, | Sở Giáo dục và Đào tạo | Tháng 7/2024 |

| | | | | | | | |
|-----|------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| | | | | | Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định hiện hành | | |
| 106 | Quyết định | 28/2016/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 | Ban hành Quy định thực hiện các chế độ, chính sách về công tác Dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Y tế | Quý IV/2024 |
| 107 | Quyết định | 29/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 | Ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017 - 2021 | Bãi bỏ | Căn cứ để UBND tỉnh ban hành Quyết định là Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 về Kéo dài thời gian thực hiện một số nội dung của Nghị quyết HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Do đó, Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định hiện hành | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Quý IV/2024 |
| 108 | Quyết định | 31/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 | Phê duyệt Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Năm 2024 |
| 109 | Quyết định | 41/2016/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra; Phó Chánh thanh tra của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Thay thế | Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ pháp lý đã được bãi bỏ, thay thế, ban hành mới, cụ thể: Luật thanh tra năm 2010 được thay thế bằng Luật thanh tra năm 2022; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, | Thanh tra tỉnh | Sau khi có Thông tư hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ |

| | | | | | | | |
|-----|------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------|
| | | | | | thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Do vậy cần phải ban hành Quyết định mới để thay thế Quyết định trên cho phù hợp. | | |
| 110 | Quyết định | 01/2017/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 | Quy định về thực hiện nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 111 | Quyết định | 04/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 | Ban hành Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh Lai Châu Quản lý | Sửa đổi, bổ sung | Căn cứ pháp lý trực tiếp để ban hành Quyết định là Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước đã bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 77/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước. Do đó một số nội dung của Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND không còn phù hợp theo Thông tư số 77/2021/TT-BTC như: Biểu số 05.B quy định kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính đã bị bãi bỏ..., đề nghị UBND tỉnh xem xét, hành Quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. | Sở Tài chính | Quý IV/2024 |

| | | | | | | | |
|-----|------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------|
| 112 | Quyết định | 11/2017/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 | Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu | | Một số nội dung tại Quyết định đã không còn phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Thông tư 04/2021/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2012/NĐ-CP như: Về cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính; Chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; về kiểm tra tình hình thi hành pháp luật... | | |
| 113 | Quyết định | 22/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 | Ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Sửa đổi, bổ sung | | Sở Tư pháp | Tháng 6/2024 |
| 114 | Quyết định | 35/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 | Quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Thay thế | Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 37/2023/UBTVQH15 ngày 06/9/2023 quy định chi tiết việc các cơ quan thanh tra được trích một phần từ các khoản tiền thu phát hiện qua thanh tra sau khi nộp NSNN và được áp dụng từ năm 2024, do đó cần phải ban hành Quyết định để thay thế Quyết định này cho phù hợp quy định của Nghị quyết số 37/2023/UBTVQH15 ngày 06/9/2023 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. | Sở Tài chính; Thanh tra tỉnh | Sau khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn |
| 115 | Quyết định | 68/2017/QĐ-UBND ngày 18/11/2017 | Ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng và chi phí khác trong hoạt động chứng thực áp dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 3262/UBND-KTN ngày 28/8/2023. Thực hiện theo quy định tại Điều 67 Luật công chứng năm 2014 đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 9 Điều 73 Luật giá năm 2023 thì nội dung về “thù lao công chứng” đã chuyển đổi thành “Giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng”, ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm “định giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 24 | Sở Tư pháp | Quý IV/2024 |

| | | | | | | | |
|-----|------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------|
| | | | | | Luật giá năm 2023 thì “Văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành là văn bản hành chính”. Do đó, việc bãi bỏ Quyết định số 68/2017/QĐ-UBND ngày 18/11/2017 là phù hợp với quy định của Luật giá năm 2023. | | |
| 116 | Quyết định | 04/2018/QĐ-UBND ngày 07/2/2018 | Sửa đổi, bổ sung Điều 11 của Quy chế phối hợp trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu | Sửa đổi, bổ sung | Một số nội dung tại Quyết định đã không còn phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Thông tư 04/2021/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2012/NĐ-CP như: Về cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính; Chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; về kiểm tra tình hình thi hành pháp luật... | Sở Tư pháp | Tháng 6/2024 |
| 117 | Quyết định | 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/2/2018 | Quy định công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Thay thế | Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 giao tính quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng. Do đó, việc tham mưu ban hành Quyết định để thay thế Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND là cần thiết và phù hợp. | Sở Nội vụ | Sau khi Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn |
| 118 | Quyết định | 12/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 | Ban hành quy định thực hiện một số nội dung thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2018-2020 | Bãi bỏ | Đã hết giai đoạn thực hiện. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Năm 2024 |

| | | | | | | | |
|-----|------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 119 | Quyết định | 35/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 | Ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Sửa đổi, bổ sung | Do căn cứ xây dựng Quyết định 35/2018/QĐ-UBND gồm các Thông tư: số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017; số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ KH&CN hết hiệu lực thi hành khi Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước có hiệu lực từ ngày 09/7/2023 | Sở Khoa học và Công nghệ | Sau khi Bộ KH&CN ban hành các Thông tư sửa đổi, bổ sung, thay thế các Thông tư: số 11/2014/TT-BKHCN; số 05/2014/TT-BKHCN; số 04/2015/TT-BKHCN; số 08/2017/TT-BKHCN |
| 120 | Quyết định | 39/2018/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 | Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 | Bãi bỏ | Thời gian thực hiện đã kết thúc. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 121 | Quyết định | 43/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 | Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu | Bãi bỏ | Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND được xây dựng trên cơ sở triển khai các quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009. Tuy nhiên, ngày 13/6/2019 Quốc Hội khóa XIV đã thông qua Luật Kiến trúc. Tại Khoản 1 Điều 41 Luật Kiến trúc năm 2019 quy định: “ <i>Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị đã được phê duyệt theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021</i> ”. Do đó, Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của pháp luật. | Sở Xây dựng | Quý II/2024 |
| 122 | Quyết định | 02/2019/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Ủy | Bãi bỏ | Hiện nay quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu được thực hiện theo Nghị quyết 05/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của HĐND tỉnh. Do đó, Quyết định | Sở Giáo dục và Đào tạo | Tháng 7/2024 |

| | | | | | | | |
|-----|------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------|
| | | | ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc quy định thực hiện thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 | | số 02/2019/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định hiện hành | | |
| 123 | Quyết định | 07/2019/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 | Ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Thay thế | Để phù hợp với các văn bản hiện hành: Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đã có hiệu lực thi hành chưa kịp thời được điều chỉnh, bổ sung | Văn phòng UBND tỉnh | Quý I/2024 |
| 124 | Quyết định | 43/2019/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 | Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2020 | Bãi bỏ | Thời gian thực hiện đã kết thúc. Không còn được áp dụng trong thực tiễn, nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của pháp luật | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 125 | Quyết định | 03/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/2/2018 của UBND tỉnh | Thay thế | Căn cứ ban hành văn bản đã được thay thế bởi Luật thi đua, khen thưởng năm 2022 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024, do đó, một số nội dung của Quyết định 03/2020/QĐ-UBND đã không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. | Sở Nội vụ | Sau khi Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn |
| 126 | Quyết định | 04/2020/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên | Bãi bỏ | Căn cứ để UBND tỉnh ban hành Quyết định là Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết 26/2017/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành. Do đó, | Sở Nông nghiệp và Phát triển | Quý |

| | | | | | | | |
|-----|------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------|
| | | | địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017- 2021 ban hành kèm theo quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của uỷ ban nhân dân tỉnh | | Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định hiện hành | nông thôn | IV/2024 |
| 127 | Quyết định | 26/2020/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 | Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Sửa đổi, bổ sung | Căn cứ ban hành văn bản đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi các văn bản khác như: Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm đã được thay thế bởi Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm | Sở Tư pháp | Quý II/2024 |
| 128 | Quyết định | 36/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 | Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Sửa đổi, bổ sung | Thực hiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 của Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/1/2023 Hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Tháng 5/2024 |
| 129 | Quyết định | 41/2020/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 | Ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Thay thế | Thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 14 Thông tư 19/2023/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định 8/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước | Sở Thông tin và Truyền thông | Tháng 4/2024 |
| 130 | Quyết định | 06/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 | Quy định cụ thể một số mức chi sự nghiệp bảo | Sửa đổi, bổ sung | Theo khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung | Sở Tài chính | Quý II/2024 |

| | | | | | | | |
|-----|------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| | | | vệ môi trường trên địa bàn tỉnh | | một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường | | |
| 131 | Quyết định | 11/2021/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 | Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm theo quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ trên địa bàn | Sửa đổi, bổ sung | Đề phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sau khi ban hành Luật Đất đai mới |
| 132 | Quyết định | 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 | Ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Thay thế | Căn cứ ban hành Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND là Luật giá năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, Luật giá năm 2012 được thay thế bằng Luật Giá năm 2023. Do đó, các quy định tại Quyết định này không còn phù hợp với quy định hiện hành. | Sở Công thương | Sau khi các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá năm 2023 được ban hành |
| 133 | Quyết định | 21/2021/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của | Sửa đổi, bổ sung | Một số nội dung tại Quyết định đã không còn phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Thông tư 04/2021/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2012/NĐ-CP như: Về | Sở Tư pháp | Tháng 6/2024 |

| | | | | | | | |
|-----|------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------|
| | | | UBND tỉnh | | cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính; Chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; về kiểm tra tình hình thi hành pháp luật... | | |
| 134 | Quyết định | 22/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh | Thay thế | Để phù hợp với các văn bản hiện hành: Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đã có hiệu lực thi hành chưa kịp thời được điều chỉnh, bổ sung. | Văn phòng UBND tỉnh | Quý I/2024 |
| 135 | Quyết định | 25/2021/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 | Ban hành một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Sửa đổi, bổ sung | Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại mục 8 Báo cáo số 500/BC-UBND ngày 17/11/2023 giao nghiên cứu bổ sung quy định về việc giao đơn vị Chủ đầu tư dự án thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý; sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm tăng cường phân cấp trong quản lý đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật. | Sở Xây dựng | Tháng 3/2024 |
| 136 | Quyết định | 29/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 | Ban hành Quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Sửa đổi, bổ sung | Để phù hợp với quy định của Luật Giá năm 2023 | Sở Tài chính | Quý II/2024 |
| 137 | Quyết định | 12/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 | Quyết định ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Thay thế | Thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 32 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã”. | Sở Nội vụ | Tháng 10/2024 |
| 138 | Quyết định | 25/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 | Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, | Sửa đổi, bổ sung | Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô | Sở Tài chính | Quý II/2024 |

| | | | | | | | |
|-----|------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| | | | đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu | | | | |
| 139 | Quyết định | 30/2022/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Thay thế | Căn cứ ban hành Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND là Luật giá năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, Luật giá năm 2012 được thay thế bằng Luật Giá năm 2023. Do đó, các quy định tại Quyết định này không còn phù hợp với quy định hiện hành. | Sở Công thương | Sau khi các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá năm 2023 được ban hành |
| 140 | Quyết định | 04/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 | Ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Sửa đổi, bổ sung | Căn cứ quy định của Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia | Sở Tài chính | Quý I/2024 |
| 141 | Quyết định | | Quy định cơ chế, chính sách quy định mức chi và bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương hàng năm để đầu tư phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn | Ban hành mới | Tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, quy định trách nhiệm UBND tỉnh: <i>“Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về làng nghề, ngành nghề nông thôn tại địa phương; rà soát các văn bản quy định của địa phương phù hợp với quy định tại Nghị định này; xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, quy định mức chi và bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương hàng năm để hỗ trợ</i> | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Quý II/2024 |

| | | | | | | | |
|-----|------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------|
| | | | | | <i>đầu tư phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn</i> ". Do đó, cần tham mưu văn bản để thực hiện nhiệm vụ được giao tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP. | | |
| 142 | Quyết định | | Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Ban hành mới | Quy định tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 13/2021/TTBNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Đã trình UBND tỉnh |
| 143 | Quyết định | | Quyết định ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Ban hành mới | Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 20/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; Thông tư số 13/2016/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý phạm hành chính | Sở Tư pháp | Tháng 10/2024 |
| 144 | Quyết định | | Ban hành Quy định về tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình Văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, | Ban hành mới | Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP, ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu". Tại Khoản 2, Điều | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Tháng 6/2024 |

| | | | | | | | |
|-----|------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------|
| | | | thị trấn tiêu biểu” | | 11 của Nghị định quy định: “UBND cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn theo các phụ lục tại Nghị định này; hướng dẫn cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu thi đua” | | |
| 145 | Quyết định | | Ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Ban hành mới | Thực hiện quy định tại điểm d khoản 4 Điều 40 Nghị định 27/2022/NĐ-CP quy định UBND tỉnh ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình | Sở Xây dựng | Quý I/2024 |
| 146 | Quyết định | | Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư | Ban hành mới | Khoản 35 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này trên địa bàn hành chính của mình theo phân cấp; ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư; chỉ đạo, kiểm tra các cơ quan chuyên môn về xây dựng trong việc tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành | Sở Xây dựng | Tháng 9/2024 |
| 147 | Quyết định | | Ban hành giá dịch vụ công thực hiện tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện trên địa bàn | Ban hành mới | Phụ lục 02, Luật Phí và Lệ phí sửa đổi; khoản 4 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ; khoản 1 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 4 Điều 5 Nghị định | Sở Tài nguyên và Môi trường | Năm 2024 |

| | | | | | | | |
|-----|------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|
| | | | tỉnh Lai Châu | | 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ | | |
| 148 | Quyết định | | Ban hành điều kiện và tiêu chí đối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư được ưu tiên thuê đất, thuê lại đất trong khu công nghiệp, khu kinh tế” | Ban hành mới | Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 66 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sau khi thành lập khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh |
| 149 | Quyết định | | Ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu | Ban hành mới | Căn cứ quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý I/2024 |
| 150 | Quyết định | | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử tại cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu | Ban hành mới | Thực hiện quy định của Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Tại điểm b khoản 5 Điều 4 quy định UBND tỉnh có trách nhiệm: “... ban hành Quy chế quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử; trong đó có quy định rõ trách nhiệm quản lý an toàn cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động, đảm bảo an toàn nội dung thông tin, tuyên truyền trên cụm thông tin điện tử...” | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý I/2024 |
| 151 | Quyết định | | Ban hành Quy chế tổ chức quản lý, hoạt động của điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Lai | Ban hành mới | Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông trong Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý II/2024 |

| | | | | | | | |
|-----|---------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------|
| | | | Châu | | đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 | | |
| 152 | Chỉ thị | 08/2006/CT-UBND ngày 25/8/2006 | V/v tiếp tục đẩy mạnh an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh | Bãi bỏ | Các lĩnh vực này đều đã được thể chế hóa bằng các quy định pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội thuộc các lĩnh vực này; Nội dung của văn bản đã không còn được áp dụng trong thực tiễn. | Sở Giao thông vận tải | Quý IV/2024 |
| 153 | Chỉ thị | 10/2006/CT-UBND ngày 19/9/2006 | V/v tăng cường chỉ đạo phong trào quân chúng bảo vệ an toàn an ninh trật tự khu vực biên giới quốc gia | | | Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh | Năm 2024 |
| 154 | Chỉ thị | 11/2006/CT-UBND ngày 06/10/2006 | Về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả công tác di dân, tái định cư các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Lai Châu | | | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Năm 2024 |
| 155 | Chỉ thị | 11/2008/CT-UBND ngày 30/10/2008 | V/v thực hiện quản lý biên giới của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới và khu kinh tế của khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu | | | BQL Khu kinh tế | Quý III/2024 |
| 156 | Chỉ thị | 09/2008/CT-UBND ngày 09/9/2008 | Về việc tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự | | | Sở Tư pháp | Quý IV/2024 |

Tổng số: 156 văn bản.